

Số: 22/QĐ -UBND

Quảng Thái, ngày 17 tháng 1 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán Ngân sách Nhà nước
năm 2020 của UBND xã Quảng Thái

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG THÁI

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2949 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện Quảng Điền về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 07 /NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2018 của HĐND xã Quảng Thái về việc phân bổ dự toán Ngân sách xã năm 2019 ;

Xét đề nghị của Bộ phận tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách năm 2020 của UBND xã Quảng Thái theo các phụ lục chi tiết đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng-Thống kê xã, Bộ phận Tài chính-Kế toán xã, Trưởng các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Phòng TC-KH;
- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã ;
- Như điều 3;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Bảo

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.889.000.000	TỔNG SỐ CHI	5.889.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		I. Chi đầu tư phát triển	1.480.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.982.000.000	II. Chi thường xuyên	4.281.000.000
III. Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương		III. Dự phòng	128.000.000
IV. Thu bổ sung	3.907.000.000		
- Bổ sung cân đối	3.183.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu	724.000.000		
IV. Thu chuyển nguồn	-		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phần chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



ĐƯ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Đư toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ĐƯ TOÁN NĂM 2020	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	6,009,000,000	5,889,000,000
I	Các khoản thu 100%	132,000,000	132,000,000
	Phí, lệ phí	42,000,000	42,000,000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	-	-
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	-	-
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-	-
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	-	-
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	-	-
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	-	-
	Thu khác	90,000,000	90,000,000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1,970,000,000	1,850,000,000
1	Các khoản thu phân chia	193,000,000	193,000,000
	- Thuế GTGT-TNDN	94,000,000	94,000,000
	- Thuế TNCN	1,600,000,000	1,480,000,000
	- Tiền sử dụng đất	8,000,000	8,000,000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	75,000,000	75,000,000
2	- Thu Hoa lợi công sản		
	- Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước		
	- Thuế sử dụng đất Phi NN		
	- Thuế nộp chậm	-	-
	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	-	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	
IV	Thu chuyển nguồn	-	
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	
VII	Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3,907,000,000	3,907,000,000
	- Thu bổ sung cân đối	3,183,000,000	3,183,000,000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	724,000,000	724,000,000



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	5,889,000,000	1,480,000,000	4,409,000,000
	Trong đó			
1	Chi XD các CTXDCB	1,480,000,000	1,480,000,000	
2	Chi giáo dục	32,000,000		32,000,000
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		
4	Chi y tế	20,000,000		20,000,000
5	Chi văn hóa, thông tin	63,000,000		63,000,000
6	Chi phát thanh, truyền thanh	16,000,000		16,000,000
7	Chi thể dục thể thao	15,000,000		15,000,000
8	Chi bảo vệ môi trường	-		-
9	Chi các hoạt động kinh tế	62,000,000		62,000,000
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, DQTV,	3,967,000,000		3,967,000,000
11	Chi cho công tác xã hội	30,000,000		30,000,000
12	Chi khác	21,000,000		21,000,000
13	Chi sự nghiệp QPAN	55,000,000		55,000,000
14	Dự phòng ngân sách	128,000,000		128,000,000

Trường Tiểu học Quảng Thái - Hạng mục Nhà Vệ Sinh, khu giáo dục thể chất..	2019	998,449			500,000	28,635	28,635	
Trường Mầm Non Quảng Thái - Hạng mục Phòng Chức năng	2019	1,000,000			500,000	22,500	22,500	
Đường Trục Thôn Lai Hà	2019	799,369			400,000	55,011	55,011	
Đường Cảng họ Lê	2019	1,000,000			800,000	100,000	60,000	40,000
Nâng cấp sửa chữa nhà làm việc bộ phận 1 cửa	2019	195,885				145,885	43,766	102,120
Kinh phí quy hoạch khu phố chợ Nụ	2,019	44,367				-	-	-
Chỉnh trang trụ sở làm việc UBND	2019-2020	500,000				300,000	150,000	150,000
Chỉnh trang Nhà Văn hóa xã	2019-2020	900,000				400,000	270,000	130,000
Sửa chữa xây mới trường rào Trường THCS Lê Xuân	2019-2020	211,000				100,000	63,300	36,700
Trường Mầm Non Quảng Thái, HM: San nền sân sau, cải tạo phòng HC, xây mới nhà cầu nói 2 khối, Khu GDTC	2019-2020	2,591,000				500,000		500,000
Hạ tầng kỹ thuật khu phố chợ	2019-2020	4,180,415				300,000		300,000
Đường Mường nổi 1 -HTX tam Giang	2019-2020	1,056,722				317,017		317,017
Hỗ trợ xi măng giao thông nông thôn	2019-2020	1,200,000				600,000		600,000
Đổi ứng Dự án LUX (Hối bên còi)	2019-2020	80,000				80,000		80,000
Đền bù GPMB Trường Lê Xuân	2019-2020	60,000				60,000	60,000	
Đền bù GPMB xây dựng Đường từ Tỉnh lộ 4 đi đập cửa lác	2019-2020	60,000				60,000	3,143	56,857
Hạ tầng khu phân lô đầu giá Chợ Nụ	2019-2020	150,000				150,000		150,000
3. Công trình khởi công mới		20,145,891	0	0	-	1,881,989	-	1,457,600
Nâng cấp sửa chữa Trường Tiểu học Quảng Thái	2020	900,000				-		
Trường THCS Lê Xuân (Hạng mục các phòng chức năng, san nền kết hợp sân chơi bãi tập, nhà vệ sinh ...)	2020	2,500,000				-		
Đường Tây Hoàng Lai Hà - Xóm 8	2019-2020	800,000				-		
Đường nhà ông Cán đến nhà ông Tuấn (Trần Ngang)	2020	1,500,000				-		
Đường Bến Miêu-Trung Làng	2020	1,000,000				-		
Đường Kênh Cộ (Bờ hữu)	2020	1,400,000				-		
Đường Tây Hoàng-Trang trai	2020	2,800,000				-		
Nhà Văn hóa Thôn Đồng Hồ	2020	674,817						
Gia cố và sửa chữa tuyến đê kênh mới	2020	1,782,074				200,000		200,000
Kênh tiêu tràm bom Lai Hà	2020	811,000				424,389		424,389
						-		-



Cầu qua khe Nam Giang	2020							300,000		300,000
Đường Kênh Vĩnh	2020							87,600		87,600
Đội ứng xây dựng Trường Tiểu học Quảng Thái (Cơ sở Tây Hoàng)	2020							300,000		300,000
Kinh phí cắm mốc phân lô đầu giá	2019-2020							100,000		100,000
Kinh phí đền bù các khu xen ghép san lấp mặt bằng (Khu vực cầu cao 35 tr, Sau điểm hẹn 105 tr, trên UB xã 105 tr, dưới UB xã 25 tr, Khu DC Trung Làng 100tr)	2020							370,000		370,000
Quy Hoạch dọc TL 11C	2020							100,000		100,000

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019			KẾ HOẠCH NĂM 2020		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	40,000,000	40,000,000	-	40,000,000	40,000,000	0
Thu để lại quản lý qua NS(Quỹ đền ơn đáp nghĩa)	40,000,000	40,000,000	-	40,000,000	40,000,000	-
2. Các hoạt động sự nghiệp						
Không phát sinh						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi
Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi